TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 06/6/2019
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Thanh Trung**

2. Bà **Võ Thị Điệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 811/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 08/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2019/QĐST-DS ngày 08/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn A;**

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn N – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 66, đường Đ, tổ H, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp M2, xã MT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp *(Theo văn bản ủy quyền ngày 03/01/2019).*

Bị đơn: **Nguyễn Thị Ngọc Y,** sinh năm 1983;

Địa chỉ: tổ T, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thái Ng, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị K có mặt, chị Y, anh Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) A, đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Ngọc K trình bày: Vào ngày 13/9/2017, chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có ký hợp đồng vay vốn tại Công ty trách

nhiệm hữu hạn A (Công ty TNHH A) với số tiền vay là 10.000.000đ, thời hạn vay là 90 ngày kể từ ngày 14/9/2017 đến ngày 12/12/2017, hình thức vay là trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, số tiền trả góp 01 ngày là 122.000đ gồm tiền gốc và lãi.

Tổng số tiền phải trả gồm vốn gốc và lãi theo hợp đồng là 10.980.000đ, nhưng chị Y và anh Ng chỉ trả được cho Công ty TNHH A số tiền 4.880.000đ từ ngày 14/9/2017 đến ngày 24/10/2017 (40 ngày); sau đó thì chị Y và anh Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nữa. Số tiền chị Y và anh Ng còn nợ Công ty là 50 ngày với số tiền 6.100.000đ, lãi quá hạn từ ngày 25/10/2017 đến ngày 09/10/2018 là 2.178.000đ. Nay Công ty TNHH A yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH A số tiền vốn vay + lãi tổng cộng là 8.278.000đ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH A xin thay đổi yêu cầu yêu cầu khởi kiện là Công ty chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH A số tiền vốn vay còn nợ là 6.100.000đ; không yêu cầu trả số tiền lãi 2.178.000đ nữa.

2. Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao);

+ Hợp đồng thế chấp kiêm hợp đồng cầm cố ngày 13/9/2017 (bản sao);

+ Giấy đề nghị cầm cố tài sản trả góp, ngày 11/4/2017 (bản sao);

+ Biên bản thỏa thuận bảo lãnh ngày 13/9/2017 (bản sao);

+ Phiếu chi ngày 13/9/2017 (bản sao);

+ Biểu phiếu thu trả góp hàng ngày (bản sao).

- Phía các bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 6.100.000đ, không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; các bị đơn có nơi cư trú tại xã T và xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản đối với số tiền 10.000.000đ được xác lập vào ngày 13/9/2017 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng, xét thấy: Đối với các bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH A xác định trong vụ này ngoài số tiền trên Công ty không tranh chấp số tiền nào khác, trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa và Công ty cũng không yêu cầu xử lý tài sản đối với tài sản mà chị Y và anh Ng đã cầm cố.

Mặt khác, tại Quyết định đưa vụ án xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 08/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2019/QĐST-DS ngày 08/5/2019 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm, bà Hồ Thị Mai Hương, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Lê Đình Thủ, bà Võ Thị Điệp, ông Trần Văn Bé Hai và ông Nguyễn Văn Chinh, nhưng do ông Tâm, bà Hương, ông Thủ, ông Bé Hai và ông Chinh đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Lương Thanh Trung để tham gia Hội đồng xét xử; đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này và không yêu cầu thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Tại đơn khởi kiện Công ty TNHH A yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH A số tiền vốn vay 6.100.000đ và lãi 2.178.000đ, tổng cộng là 8.278.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH A xin thay đổi yêu cầu yêu cầu khởi kiện là Công ty chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH A số tiền vốn vay còn nợ là 6.100.000đ; không yêu cầu trả số tiền lãi 2.178.000đ. Xét việc tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện của Công ty là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Còn việc Công ty TNHH A yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền vốn vay còn nợ là 6.100.000đ là có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 13/9/2017, chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có làm hợp đồng vay tài sản với Công ty TNHH A với số tiền 10.000.000đ; mục đích vay là để mua bán nhỏ; thời hạn vay là 90 ngày; hình thức vay là trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, số tiền trả góp là

122.000đ/01 ngày/số tiền gốc và lãi. Việc chị Y và anh Ng ký vào hợp đồng vay tài sản là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi vay thì chị Y và anh Ng đã trả được cho Công ty số tiền là 4.880.000đ, còn nợ lại là 6.100.000đ và không thực hiện việc tiếp tục trả nợ cho Công ty. Do đó, việc Công ty TNHH A yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền vốn vay còn nợ là 6.100.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A.

[7] Tại phiên tòa, đại diện của Công ty TNHH A xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Công ty không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH A về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền vốn vay còn nợ là 6.100.000đ nên chị Y và anh Ng phải chịu 605.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty TNHH A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Công ty được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001149 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) A.

- Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) A số tiền vốn vay còn nợ là 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Thái Ng phải chịu 605.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty TNHH A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Công ty được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001149 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh